

PHỤ LỤC 1: SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT

STT	Điều lệ Công ty hiện hành	Điều lệ Công ty sửa đổi, bổ sung	Lý do
1.	Điều 1. Giải thích từ ngữ 1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau: e) <i>Ngày thành lập</i> là ngày 27/5/2002 theo Quyết định số 358/QĐ-VPCP của Bộ trưởng Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Chưa có định nghĩa về Sở giao dịch chứng khoán	Điều 1. Giải thích từ ngữ 1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau: e) <i>Ngày thành lập</i> là ngày 20/04/2007 theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu của Công ty <u>m) <i>Sở giao dịch chứng khoán</i> là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.</u>	Cập nhật sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định
2.	Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật là Giám đốc.	Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty 1. Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật là Giám đốc. 2. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp đại diện cho doanh nghiệp thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của doanh nghiệp, đại diện cho doanh nghiệp với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.	
	Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty ... 2. Mục tiêu hoạt động của Công ty: Phát triển kinh doanh theo hướng đa ngành nghề trong đó lấy hoạt động dịch vụ vận tải dầu khí và dịch vụ hàng hải là ngành nghề kinh doanh chính, đồng thời phát triển mạnh lĩnh vực vận tải đường thủy, đường bộ, các dịch vụ khác, kinh doanh thương mại nhằm đưa Công ty trở thành một hãng tàu vận tải hoạt động hiệu quả và mạnh trong nước và trong khu vực, đáp ứng được kỳ vọng của các cổ đông, nâng cao điều kiện làm việc, thu nhập cho người lao động, tích cực đóng góp an sinh xã hội.	Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty ... 2. Mục tiêu hoạt động của Công ty: Phát triển kinh doanh theo hướng đa ngành nghề trong đó lấy hoạt động dịch vụ vận tải dầu khí, <u>vận tải hàng rời</u> và dịch vụ hàng hải là ngành nghề kinh doanh chính, đồng thời phát triển mạnh lĩnh vực vận tải đường thủy, đường bộ, <u>dịch vụ kho cảng, logistics</u> và các dịch vụ khác, kinh doanh thương mại nhằm đưa Công ty trở thành một hãng tàu vận tải hoạt động hiệu quả và mạnh trong nước và trong khu vực, đáp ứng được kỳ vọng của các cổ đông, nâng cao điều kiện làm việc, thu nhập cho người lao động, tích cực đóng góp an sinh xã hội.	
3.	Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty 2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề mà luật không cấm và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.	Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty 2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề mà luật không cấm và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. <u>Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.</u>	
4.	Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. ... 4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại Khoản 2 Điều 11 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất năm <u>(05) ngày</u> làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp.	Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. ... 4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất <u>(05) ngày</u> làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. <u>Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.</u>	

5.	Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây: 1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.	Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây: 1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, <u>đối với tất cả các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</u>	Cập nhật sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định
6.	Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ... 7. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng một (01) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc Đại hội.	Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ... 7. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng một (01) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc Đại hội.	
7.	Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ... 1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại Khoản 6 Điều 20 Điều lệ này.	Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ... 1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại Khoản 7 Điều 20 Điều lệ này.	
8.	Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị ... 2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc. 3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. <u>5. Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:</u> a) Thành viên đó không đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng Quản trị; b) Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty; c) Thành viên Hội đồng Quản trị mất năng lực hành vi dân sự; Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty có thể tạm miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp nêu trên. Việc tạm miễn	Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị ... 2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. <u>Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.</u> Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc. 3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị. Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty đảm bảo quy định sau: có tối thiểu một (01) thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị năm (05) thành viên; có tối thiểu hai (02) thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ sáu (06) đến tám (08) thành viên; có tối thiểu ba (03) thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ chín (09) đến mười một (11) thành viên. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. <u>5. Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:</u> a) Thành viên đó không đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng Quản trị; b) Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty và được chấp thuận; c) Thành viên Hội đồng Quản trị mất năng lực hành vi dân sự; Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty có thể tạm miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp nêu trên. Việc tạm miễn	

	nhiệm thành viên Hội đồng quản trị này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc miễn nhiệm thành viên đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị tạm miễn nhiệm. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty có thể bầu người khác có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Luật doanh nghiệp tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế thành viên bị miễn nhiệm. Việc bầu bổ sung tạm thời thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc tạm bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị tạm bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị mới được tính từ ngày việc tạm bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị đó. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng Quản trị tạm bổ nhiệm vẫn được coi là có hiệu lực.	nhiệm thành viên Hội đồng quản trị này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc miễn nhiệm thành viên đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị tạm miễn nhiệm. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty có thể bầu người khác có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Luật doanh nghiệp tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế thành viên bị miễn nhiệm. Việc bầu bổ sung tạm thời thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc tạm bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị tạm bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị mới được tính từ ngày việc tạm bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị đó. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng Quản trị tạm bổ nhiệm vẫn được coi là có hiệu lực. Bổ sung: 10. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây: Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;	
9.	Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị ... 4. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị tạm phê duyệt bổ sung ngành nghề kinh doanh phù hợp với chiến lược phát triển dài hạn của Công ty và theo quy định của pháp luật. Việc tạm phê duyệt bổ sung ngành nghề kinh doanh phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.	Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị ... 4. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị tạm phê duyệt bổ sung ngành nghề kinh doanh phù hợp với chiến lược phát triển dài hạn của Công ty và theo quy định của pháp luật. Việc tạm phê duyệt bổ sung ngành nghề kinh doanh phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.	
10.	Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị ... 3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây: a) Có đề nghị của Ban kiểm soát; ...	Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị ... 3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây: a) Có đề nghị của Ban kiểm soát <u>hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị</u>; ...	
11.	Điều 30. Các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị 1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là (03 người) bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. (Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị.) Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.	Điều 30. Các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là (03 người) bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.	Cập nhật sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định

	2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.		
12.	Điều 36. Thành phần Ban Kiểm soát ... 3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau: a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Khoản 2 Điều này; b) Có đơn từ chức bằng văn bản gửi tới Công ty và được chấp thuận; c) Kiểm soát viên mất năng lực hành vi dân sự; Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Ban Kiểm soát Công ty có thể tạm miễn nhiệm Kiểm soát viên trong các trường hợp nêu trên. Việc tạm miễn nhiệm Kiểm soát viên này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc miễn nhiệm Kiểm soát viên đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Ban kiểm soát tạm miễn nhiệm. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Ban Kiểm soát Công ty có thể bầu người khác có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp tạm thời làm Kiểm soát viên để thay thế Kiểm soát viên bị miễn nhiệm. Việc bầu bổ sung tạm thời Kiểm soát viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc tạm bổ nhiệm Kiểm soát viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Ban Kiểm soát tạm bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên mới được tính từ ngày việc tạm bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Kiểm soát viên đó. Trong trường hợp Kiểm soát viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Ban Kiểm soát cho đến trước thời điểm diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của Kiểm soát viên tạm bổ nhiệm vẫn được coi là có hiệu lực.	Điều 36. Thành phần Ban Kiểm soát ... 3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau: a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Khoản 2 Điều này; b) Có đơn từ chức bằng văn bản gửi tới Công ty và được chấp thuận; c) Kiểm soát viên mất năng lực hành vi dân sự; Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Ban Kiểm soát Công ty có thể tạm miễn nhiệm Kiểm soát viên trong các trường hợp nêu trên. Việc tạm miễn nhiệm Kiểm soát viên này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc miễn nhiệm Kiểm soát viên đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Ban kiểm soát tạm miễn nhiệm. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Ban Kiểm soát Công ty có thể bầu người khác có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp tạm thời làm Kiểm soát viên để thay thế Kiểm soát viên bị miễn nhiệm. Việc bầu bổ sung tạm thời Kiểm soát viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc tạm bổ nhiệm Kiểm soát viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Ban Kiểm soát tạm bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên mới được tính từ ngày việc tạm bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Kiểm soát viên đó. Trong trường hợp Kiểm soát viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Ban Kiểm soát cho đến trước thời điểm diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của Kiểm soát viên tạm bổ nhiệm vẫn được coi là có hiệu lực.	Cập nhật sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định
13.	Điều 37. Trưởng Ban kiểm soát 1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.	Điều 37. Trưởng Ban kiểm soát 1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. <u>Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.</u> Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.	
14.	Điều 45. Phân phối lợi nhuận ... 6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.	Điều 45. Phân phối lợi nhuận ... 6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận <u>và trích lập các quỹ bao gồm Quỹ Đầu tư phát triển và quỹ khác</u> được thực hiện theo quy định của pháp luật.	
15.	Điều 58. Ngày hiệu lực ... 4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người đại diện theo pháp luật của Công ty.	Điều 58. Ngày hiệu lực ... 4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người đại diện theo pháp luật của Công ty <u>hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị Công ty.</u>	